

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2020

Về việc: “Chị N xin ly hôn
anh V”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Huy

2. Bà Bùi Thị Vân Ngọc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền; Thư ký Tòa
án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/6/2020 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công
khai vụ án thụ lý số: 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020. Theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXX-LH ngày 09 tháng 6 năm
2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1995.

HKTT: Xóm M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Và bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993

HKTT: Thôn X, xã D, huyện P, TP Hà Nội. (Hiện đang thụ hình tại trại
tạm giam số A, công an Hà Nội)

Chị N có mặt. Anh V xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, nguyên
đơn chị Bùi Thị N trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn V, tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày
24/12/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện P, TP Hà Nội. Sau khi
cưới, chị về chung sống với anh V và gia đình anh tại xã D, huyện P. Quan hệ
vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do
không hợp tính, anh V chỉ chơi bời mà không lo làm ăn, vun vén hạnh phúc gia
đình, cộng thêm việc không có con chung, nên đến năm 2016 thì chị bỏ về nhà

bố mẹ đẻ và ly thân anh từ đó đến nay. Xác định tình cảm không còn, hạnh phúc không có, hôn nhân không thể hàn gắn, chị đề nghị được ly hôn anh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Không có gì. Chị không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh xác nhận, anh và chị N kết hôn tự nguyện, quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận không mâu thuẫn gì, anh cũng không đánh đuổi mà tự chị N bỏ đi khoảng hơn 03 năm nay, anh vẫn yêu thương và mong chị trở về đoàn tụ nhưng với điều kiện là chị có lời xin lỗi anh. Trường hợp chị N vẫn quyết tâm xin ly hôn thì đó là quyền của chị còn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Không có gì, anh không đề nghị Tòa xét

Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị N giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị N. Không xét quan hệ con chung, tài sản, công nợ chung vợ chồng. Chị N phải chịu án phí ly hôn, theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh V đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Về Nội dung:

Về hôn nhân:

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn V đã có một cuộc hôn nhân tự nguyện và hợp pháp bằng việc đăng ký kết hôn ngày 24/12/2012 tại UBND xã D, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, anh chị về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, phần do không hợp tính, phần như người thân của anh và chính quyền địa phương xác nhận, là do anh V mãi chơi, có dấu hiệu nghiện ma túy, nhiều lần bị kết án tù, mới nhất, ngày 26/5/2020 anh V bị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, xử phạt

từ 20 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản và hiện đang thụ hình tại Trại giam tạm giam số A, công an Hà Nội, thêm nữa, vợ chồng không có con sau gần chục năm chung sống, nên khoảng cách tình cảm ngày càng lớn, ngay cả người thân của anh cũng xác nhận chị N, không thể có hạnh phúc khi chung sống với anh. Bản thân chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Hòa Bình sinh sống từ năm 2016 đến nay và chấm dứt mọi sự liên hệ về tình cảm với anh. Nay chị N xin ly hôn, anh V muốn đoàn tụ, tuy nhiên anh lại ra điều kiện là chị N phải xin lỗi anh, đáng lẽ ra, anh là người níu kéo, thì anh phải bày tỏ thiện chí của mình nhất, thì không nên ra điều kiện như vậy, chị N thì đương nhiên từ chối. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân đạt được, tình cảm không còn, thời gian ly thân đã lâu, cần áp dụng các quy định của điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Các bên đều thống nhất tài sản chung không có gì, không đề nghị Tòa xét. Tòa không xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị N.

- **Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

- **Về con chung:** Không có.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Các bên không đề nghị, nên không xét.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị N phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0005762 ngày 27/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TATP Hà Nội

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã D
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang